TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2018/HSPT
Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Phạm Việt Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo **Lê Ngọc S** về tội "*Giết người*".

Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc S - Sinh năm: 1969, tại: Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T và bà Trần Thị C; chung sống như vợ chồng với bà Trương Thị P và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trại giam Công an tỉnh Khánh Hòa (có mặt tại phiên tòa).

2. Những người tham gia tố tụng khác:

2.1. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn T, Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

2.2. Người bị hại: Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú: tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Đã chết ngày 28 tháng 9 năm 2017).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Ngô Thanh T:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: Thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Là mẹ của người bị hại, có mặt);

2. Chị Lê Thị S, sinh năm 1978 (Là vợ của người bị hại, có mặt);

3. Cháu Ngô Thị P, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1997 (Là con của người bị hại, có mặt).

Chị S và cháu P đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trương Thị P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

2.2. Người làm chứng*:* Chị Lê Thị Thu M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian trước đây, Lê Ngọc S và anh Ngô Thanh T đã cùng góp vốn nuôi thủy sản tại thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Đến cuối năm 2015, do làm ăn thua lỗ nên S, T không còn làm ăn chung.

Vào khoảng 23 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2017, Lê Ngọc S đi bộ trên đường từ nhà ra đìa nuôi thủy sản thuộc thôn N, xã N thì nhìn thấy xe máy của T dựng gần nhà mình. Do nghi ngờ T có quan hệ tình cảm với Trương Thị P (là người đang chung sống như vợ chồng với S) nên S quay về lại nhà mình. Khi về đến nhà, S đi vào cửa sau thì nghe tiếng của P và T nói chuyện sau kệ tủ ti vi của gia đình S. Lúc này, S đi ra sau bếp lấy 02 con dao (01 con dao đầu lưỡi bằng và 01 con dao đầu lưỡi nhọn) đứng chặn cửa sau và hô: "Bọn mày đứng yên, để tao kêu anh, chị mày đến cho biết". Nghe tiếng của S, T từ phía trong nhà chạy ra cửa sau thì bị S cầm dao đầu lưỡi bằng bên tay phải chém vào đầu T, T đưa tay lên đỡ làm mũi dao trúng vào đầu T; S tiếp tục cầm dao đầu lưỡi nhọn bên tay trái đâm vào ngực trái của T làm gãy lưỡi dao rơi tại hiện trường, cán dao S ném ra sau vườn nhà mình. Sau đó, S mang con dao lưỡi bằng leo qua tường nhà bà Nguyễn Thị A chôn xuống đất dưới chuồng gà của nhà bà A và bỏ trốn; đến 01 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9

năm 2017, S đến Công an xã N, thị xã N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngô Thanh T sau khi bị S đâm đã tử vong tại chỗ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 410/TT-TTPY ngày 09 tháng 10 năm 2017, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Ngô Thanh T tử vong do suy tuần hoàn bởi vết thương xuyên thấu ngực gây thủng tim. Hoàn toàn phù hợp với tác nhân là vật sắc nhọn, tác động tương hỗ vào cơ thể theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, từ dưới lên trên.

Với hành vi do bị cáo thực hiện nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm 11/2018/HS-ST ngày 19/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội "Giết người";

- Áp dụng Điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 3 Điều 7; các Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Ngoài ra, tại bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến quy định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2018, bị cáo Lê Ngọc S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Bị cáo Nguyễn Ngọc S vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, kết tội bị cáo Giết người là đúng, nhưng áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 "có tính chất côn đồ" là không đúng, vì bị cáo bị bức xúc về việc Ngô Thanh T có quan hệ tình cảm với vợ bị cáo, do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết này, chuyển khung hình phạt và giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến:

Hành vi do bị cáo thực hiện đã cấu thành tội "Giết người", tuy nhiên không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, vì lý do: Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do mối quan hệ bất chính giữa vợ bị cáo (chị Trương Thị P) với bị hại từ trước đó và kéo dài qua nhiều năm. Bị cáo đã nhiều lần nhắc nhở nhưng cả hai người không chấm dứt, tạo nên sự uất ức, kiềm nén cho bị cáo trong thời gian dài cho đến ngày xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo cũng không có ý thức giết bị hại từ trước mà chỉ đến khi chứng kiến việc bị hại nằm cùng với vợ bị cáo trên giường nhà mình thì đã bị kích động về tinh thần, nên bộc phát phạm tội, điều này được chị P vợ bị cáo thừa nhận tại phiên tòa hôm nay. Việc người bị hại quan hệ bất chính với vợ bị cáo là hành vi có lỗi. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; ngay sau khi phạm tội đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn và cũng đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên xem xét chuyển khung hình phạt nhẹ hơn của tội "Giết người", giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2017, Lê Ngọc S đi làm về thì phát hiện thấy xe máy của anh Ngô Thanh T để tại khu vực gần nhà của mình. Do nghi ngờ anh T có quan hệ tình cảm với chị Trương Thị P nên S đã đi vào nhà bằng cửa sau tìm được 02 con dao, đứng chặn ở cửa sau và hô lên: "Bọn mày đứng yên, để tao kêu anh, chị mày đến cho biết" thì thấy T từ trong nhà xô cửa sau chạy ra. Thấy T, S cầm con dao đầu lưỡi bằng bên tay phải chém vào đầu T; T đưa tay lên đỡ thì S tiếp tục cầm con dao đầu lưỡi nhọn bên tay trái đâm vào ngực trái của T làm T ngã gục xuống đất và tử vong tại chỗ. Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 410/TT-TTPY ngày 09/10/2017, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa đã kết luận nguyên nhân tử vong của Ngô Thanh T là do: *"Suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực gây thủng tim hoàn toàn phù hợp với tác nhân là vật sắc nhọn tác động tương hỗ vào cơ thể theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, từ dưới lên trên"*. Với hành vi đã thực hiện và hậu quả đã gây ra như trên, Lê Ngọc S đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm vào tội "Giết người" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Lê Ngọc S phạm tội "Giết người" nhưng không thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ", Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Để xem xét một người phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ hay không thì cần phải xác định một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ các yếu tố: Mặt khách quan của tội phạm; mục đích, động cơ phạm tội; nhân thân người phạm tội; nguyên nhân, điều kiện phạm tội và không gian, thời gian, địa điểm khi xảy ra tội phạm.

[2.2] Trong vụ án này, mặt khách quan được thể hiện bằng hành vi Lê Ngọc S đã sử dụng 02 con dao để đâm, chém anh T (tay phải cầm 01 con dao không có mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 12 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18,5 cm, rộng 5,7 cm chém vào đầu anh T; tay trái cầm con dao có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22 cm, rộng 4 cm, mũi dao nhọn đâm vào ngực trái anh T) làm anh T ngã xuống đất, tử vong - là hành vi dùng hung khí cố ý xâm phạm tính mạng của người khác một cách quyết liệt. Tuy nhiên, xem xét về nguyên nhân dẫn đến tội phạm, không gian, điều kiện, hoàn cảnh, địa điểm khi xảy ra tội phạm thì thấy, mặc dù Lê Ngọc S và chị P không có đăng ký kết hôn nhưng hai người đã chung sống như vợ chồng nhiều năm trong cùng một ngôi nhà, có 02 con chung, có tài sản chung và được toàn thể gia đình hai bên thừa nhận là vợ chồng. Trong thời gian trước khi xảy ra tội phạm (từ năm 2015), bị cáo S đã có nghi ngờ chị P có mối quan hệ tình cảm với anh T dẫn đến giữa bị cáo và chị P xảy ra mâu thuẫn; bị cáo can ngăn nhưng hai người không chấm dứt đã tạo nên sự uất ức, kìm nén kéo dài. Mặt khác, theo lời trình bày của bị cáo và của chị P, chị Mơ ngay sau khi xảy ra vụ án (tại các Biên bản ghi lời khai ngày 29/9/2017: hồi 02 giờ đối với bị cáo S - BL.43-46; hồi 01 giờ đối với chị P; hồi 05 giờ đối với chị Mơ) thì trước khi xảy ra vụ án, vào 21 giờ đêm ngày 28/9/2017 bị cáo cũng đã trở về nói chuyện với chị P đề nghị chị P bỏ qua sự mâu thuẫn trước đây để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng bị chị P từ chối và đến thời điểm xảy ra sự việc phạm tội (khoảng 23 giờ ngày 29/9/2017) là trong thời gian bị cáo đi làm vắng nhà vào ban đêm, khi bị cáo trở về thì thấy anh T ở trong nhà của bị cáo cùng với chị P, bị cáo nghĩ là anh T đang nằm với chị P trên giường của mình, làm cho sự uất ức dồn nén trong bị cáo lên cao trào, dẫn đến việc bị cáo tìm dao, hô hoán và khi anh T bất ngờ chạy từ trong nhà ra ngoài thì bị cáo lập tức cầm dao chém vào đầu, đâm vào ngực anh T làm anh T tử vong.

[2.3] Trên cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Ngọc S trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt; mặc dù việc bị cáo nghi ngờ anh T và chị P có mối quan hệ tình cảm, nhưng không có căn cứ nào chứng minh bị cáo có ý thức giết chết anh T từ trước. Việc Anh T có mặt tại nhà bị cáo vào ban đêm cùng với vợ bị cáo là hành vi trái với lẽ thông thường, trái với đạo lý không được xã hội thừa nhận làm cho bị cáo bị kích động tinh thần dẫn đến nhất thời phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm vào tội "Giết người" thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" là chưa đánh giá đầy đủ, chính xác, khách quan,

toàn diện và nguyên tắc xử lý tội phạm, nguyên tắc suy đoán vô tội theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Về việc áp dụng pháp luật:

[3.1] Theo nội dung của Bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo với nhận định: *"Bị cáo bị truy tố về tội "Giết người" với hành vi được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực và được đưa ra xét xử vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 đang có hiệu lực. Về nguyên tắc phải áp dụng Điều 93 (tội "Giết người") của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo, nhưng do quy định tại Điều 123 (tội "Giết người") của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nhẹ hơn (bỏ hình phạt bổ sung "Cấm đảm nhiệm chức vụ"), nên Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo"*.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo không có mối liên hệ nào đối với người giữ chức vụ; đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng không xem xét đến yếu tố "chức vụ". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm dẫn chiếu việc Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bỏ hình phạt bổ sung "Cấm đảm nhiệm chức vụ" quy định tại khoản 3 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo; đồng thời, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là thiếu chính xác, không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các nghị quyết của Quốc hội và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Trên cơ sở nội dung vụ án và theo kết quả phân tích tại mục [1] và mục [2.3] nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Ngọc S dùng dao chém, đâm anh Ngô Thanh T tử vong đã phạm vào tội "Giết người" thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; không thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Đồng thời Tòa cấp phúc thẩm sẽ xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; ngay sau khi phạm tội đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tình tiết trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động cha mình bồi thường một phần thiệt hại (10.000.000 đồng) cho gia đình người bị hại nhưng gia đình người bị hại từ

chối nhận bồi thường, quyết định áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (tương ứng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999) để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là đúng pháp luật. Đối với các lý do bị cáo Lê Ngọc S viết trong đơn kháng cáo là bị cáo có hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, mẹ bị cáo mất sớm, cha già yếu không còn khả năng lao động, có 2 con còn đang đi học nên bị cáo là lao động chính trong gia đình và trước khi mở phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đã cung cấp cho Tòa án bản sao Biên lai thu tiền số AA/2010/0009972 ngày 10/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa thể hiện cháu Lê Ngọc Khánh Vy là con của bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Xét thấy kháng cáo của bị cáo là có cơ sở và có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Trên cơ sở các phân tích nêu trên và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định khung hình phạt và áp dụng pháp luật không chính xác, dẫn đến việc quyết định hình phạt quá nặng so với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, do đó cần sửa Bản án sơ thẩm để áp dụng đúng pháp luật; đồng thời chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về chăm sóc gia đình và hòa nhập với xã hội.

[6] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Áp dụng khoản 2 Điều 93; các điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc S 09 (chín)** năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2017.

2. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án dân sự không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Quy định về thi hành án dân sự được

thực hiện theo nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/11/2018)./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường